

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải Bài 2: Sóng và cát ở Trường Sa trang 71 VBT Tiếng Việt lớp 2 Tập 2 sách Chân Trời Sáng Tạo được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

**Câu 1 (trang 71 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

**Nghe – viết: Chim rừng Tây Nguyên.**

**Hướng dẫn**

Học sinh lắng nghe giáo viên đọc từng cụm từ và viết vào vở bài tập.

**Chim rừng Tây Nguyên**

Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội. Họ nhà chim đủ các loại, đủ các màu sắc ríu rít bay đến đậu ở những bụi cây quanh hồ, tiếng hót rộn vang cả mặt nước.

*Theo Thiên Lương*

**Câu 2 (trang 72 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

**Tô màu vào con ốc có từ ngữ viết đúng chính tả và chữa lại từ ngữ viết sai chính tả.**



**Trả lời**

Từ ngữ viết đúng chính tả: **quý giá, giang sơn, yêu dấu, dành dụm.**

Chữa lại từ ngữ viết sai chính tả: **giàn khoan**.

*Câu 3 (trang 72 VBT Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)*

**Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:**

a. (**khiếu, khướu**): năng ....., con .....

(**biếu, bứu**): cái ....., ..... quà

b. (**khoan, khoang**): ..... tàu, mũi .....

(**hoàn, hoàng**): huy ....., ..... lại

**Trả lời**

a. (**khiếu, khướu**): năng khiếu, con khướu.

(**biếu, bứu**): cái bứu, biếu quà.

b. (**khoan, khoang**): khoang tàu, mũi khoan.

(**hoàn, hoàng**): huy hoàng, hoàn lại.

*Câu 4 (trang 73 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)*

**Phân loại các từ ngữ dưới đây thành 2 nhóm:**

Bao la, bạt ngàn, biển cả, bầu trời, trập trùng, mệnh mông, sông suối, rừng núi

a. Chỉ sự vật.

b. Chỉ đặc điểm của sự vật.

**Trả lời**

a. Chỉ sự vật: **biển cả, bầu trời, sông suối, rừng núi.**

b. Chỉ đặc điểm của sự vật: **bao la, bát ngát, trập trùng, mênh mông.**

*Câu 5 (trang 73 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)*

Nối

A	B
Những cảnh đảo Sơn La	là rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam.
Rừng ngập mặn Cà Mau	hót rộn vang cả mặt nước.
Họ nhà chim	lấp lánh dưới ánh mặt trời.
Bãi cát san hô	khỏe khoắn vươn lên.

**Trả lời:**

- Những cảnh đảo Sơn La: khỏe khoắn vươn lên.
- Rừng ngập mặn Cà Mau: là rừng ngập mặn lớn nhất Việt Nam.
- Họ nhà chim: hót rộn vang cả mặt nước.
- Bãi cát san hô: lấp lánh dưới ánh mặt trời.

*Câu 6 (trang 74 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)*

**Viết 2 – 3 câu tả một cảnh đẹp của Việt Nam.**

Cảnh biển buổi sáng ở Nha Trang tuyệt đẹp. Mặt trời to và đỏ rực hiện dần lên sau rặng núi phía Đông. Trên bầu trời, những đám mây xanh nhơn nhơ bay hoà vào cùng đàn chim nhỏ.

**Câu 7 (trang 74 VBT Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)**

**Đánh số thứ tự để sắp xếp các câu dưới đây thành đoạn văn.**

Đón em về, ông lại cùng em tưới cây hay chơi cờ.

Em luôn mong ông nội mạnh khỏe, sống lâu.

Thỉnh thoảng, ông còn chở em đi nhà sách, công viên và cùng em đọc sách, chơi trò chơi.

Trong nhà, ông nội là người gần gũi với em nhất.

Mỗi sáng và chiều, ông đều đưa đón em đi học đúng giờ.

**Trả lời**

1. Trong nhà, ông nội là người gần gũi em nhất.
2. Mỗi sáng và chiều, ông đều đưa đón em đúng giờ.
3. Đón em về, ông lại cùng em tưới cây hay chơi cờ.
4. Thỉnh thoảng, ông còn chở em đi nhà sách, công viên và cùng em đọc sách, chơi trò chơi.
5. Em luôn mong ông nội mạnh khỏe, sống lâu.

**Câu 8 (trang 74 vở bài tập Tiếng Việt 2 CTST Tập 2)**

**Viết 4 – 5 câu về tình cảm của em với anh (chị hoặc em) của em dựa vào gợi ý:**

- a. Anh (chị hoặc em) tên là gì?
- b. Em và anh (chị hoặc em) thường cùng nhau làm gì?
- c. Tình cảm của em với anh (chị hoặc em) như thế nào?

**Trả lời**

Anh của em tên là Lâm. Anh trai em là sinh viên đại học Thương Mại. Những lúc rảnh rỗi, anh thường dạy em học bài và chơi cùng với em. Cuối tuần, anh Lâm cho em đi nhà sách mua truyện tranh. Em rất yêu anh trai của em.

**Câu 9 (trang 75 VBT Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)**

Viết vào *Phiếu đọc sách* những điều em đã chia sẻ với bạn sau khi đọc một bài thơ về đất nước Việt Nam.

**Phiếu đọc sách**

Tên bài thơ: .....

Tác giả: .....

Tập thơ: .....

Điều em thích + Câu thơ: .....

+ Hình ảnh: .....

Cảm xúc: .....

**Trả lời****Phiếu đọc sách**

Tên bài thơ: Về quê

Tác giả: Nguyễn Thảng

Tập thơ: Về quê

Điều em thích + Câu thơ: nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa

+ Hình ảnh: bà rang đậu lạc

Cảm xúc: thích thú.

*Câu 10 (trang 76 vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 CTST Tập 2)*

**Vẽ một hòn đảo.**

**Hướng dẫn**

Học sinh vẽ tranh một hòn đảo mà mình yêu thích vào vở bài tập.